

THỜI TIẾT TRONG SÁU VỤ SẢN XUẤT ĐÔNG XUÂN VỪA QUA Ở NAM HÀ

KS. Trần Công Vân

Trạm Dự báo và Phục vụ KTTV Nam Hà

Trong sản xuất đông xuân (DX), nhất là đối với cây lúa, diễn biến của thời tiết đóng vai trò đặc biệt quan trọng mà trong lịch sử ít có sự lặp lại. Trong 6 vụ đông xuân vừa qua đã cho thấy rất rõ điều này.

1 - Vụ đông xuân 89 - 90

Nền nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN (trung bình nhiều năm). Rét tập trung vào giữa và nửa cuối vụ. Mưa ít hơn TBNN nhưng phân bố tương đối đều theo các tháng. Trung bình mỗi tháng có 3,7 đợt không khí lạnh ảnh hưởng, nhưng chỉ từ 20 - I - 90 mới xảy ra rét đậm (nhiệt độ trung bình ngày bằng và dưới 15°C) và rét hại (nhiệt độ trung bình ngày bằng và dưới 13°C). Trong toàn vụ có 29 ngày rét đậm rét hại, trong đó có 12 ngày rét hại xảy ra vào các thời kỳ: đầu tuần 3 tháng I; tuần đầu tháng II, tuần 3 tháng II và tuần đầu tháng III. Tiết đại hàn và lập xuân đều có rét đậm, nhiệt độ thấp nhất xuống 8 - 9°C. Tháng II rét nhất vụ.

Vụ DX 89 - 90 có năng suất tương đối khá, bình quân toàn tỉnh Hà Nam Ninh khoảng 35,4 tạ/ha.

2 - Vụ đông xuân 90 - 91

Là một vụ DX ấm, có 5 đợt rét đậm xảy ra (tổng cộng 19 ngày) nhưng không có rét hại, tập trung vào 3 tháng chính đông. Tuy nhiên, đợt rét đậm đầu tiên đã xảy ra tương đối sớm vào ngày 2 - XII. Hạ tuần tháng IV còn có không khí lạnh khá mạnh tràn về làm cho nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới 25°C, ảnh hưởng đáng kể tới những trà lúa trở sớm. Nhìn chung, thời tiết không thuận, nông dân phải cấy mạ già, tháng II và III nền nhiệt độ cao (18 - 20°C) nên cây lúa phát triển khá nhanh, sâu bệnh cũng phát triển mạnh, khi lúa đứng cái làm đồng lại không mưa kéo dài, do vậy năng suất rất thấp, bình quân toàn tỉnh Hà Nam Ninh khoảng 21 - 22 tạ/ha.

3 - Vụ đông xuân 91 - 92

Rét ở mức bình thường và là vụ DX rét ẩm, có nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn ở thời kỳ giữa vụ, nắng rất ít. Toàn vụ có 26 ngày rét đậm, rét hại, trong đó 9 ngày rét hại xảy ra vào các thời kỳ: 28 - 31 - XII; 7 - 11 - I; 14 - 18 - I; 10 - 13 - II; 20 - 23 - II. Như vậy, từ đại hàn đến lập xuân không có rét.

Nhiệt độ thấp nhất $6,9^{\circ}\text{C}$ xảy ra từ cuối tháng XII - 1991. Mưa nhiều hơn TBNN, đặc biệt là tháng XII - II nên thuận lợi cho làm đất, gieo mạ và cấy. Năng suất vụ này bình quân toàn tỉnh Hà Nam Ninh khoảng 37 tạ/ha.

4 - Vụ đông xuân 92 - 93

Đặc điểm khác thường là số đợt không khí lạnh ảnh hưởng ít, phổ biến các tháng có nền nhiệt độ cao hơn TBNN. Có thể nói chỉ có một đợt rét duy nhất kéo dài từ giữa tháng I đến đầu tháng II với 16 ngày liên rét đậm, rét hại, trong đó, có 10 ngày rét hại, nhiệt độ thấp nhất $6 - 7^{\circ}\text{C}$. Sau lập xuân, trời ấm dần lên, hầu như không còn rét. Tích nhiệt dương từ 1 - XI đến 31 - V cao hơn TBNN khoảng 400°C . Mưa ít, nắng không nhiều, riêng tháng II, III có số giờ nắng cao hơn TBNN từ 30 - 45 giờ.

Vụ này năng suất bình quân tỉnh Nam Hà 52,7 tạ/ha, tỉnh Ninh Bình khoảng 42 tạ/ha.

5 - Vụ đông xuân 93 - 94

Rét đến sớm và kết thúc muộn. Cả vụ có 16 đợt không khí lạnh ảnh hưởng gây ra 4 đợt với 26 ngày rét đậm rét hại. Giữa tháng XII đã có rét đậm và đợt cuối cùng xuất hiện cuối tháng II đầu tháng III. Từ xung quanh tiết lập xuân đến gần cuối tháng II hầu như không có rét. Nền nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN. Tích nhiệt dương từ 1/XI đến 31/V là 4419°C , cao hơn TBNN 144°C . Lượng mưa khá lớn nhưng phân bố không đều, mưa tập trung vào tháng III và nửa cuối tháng V. Nắng không nhiều, độ ẩm không lớn, nửa vụ đầu khô. Đầu tháng V đã xuất hiện nắng nóng. Cuối vụ có nhiều trận mưa rào và đông.

Năng suất bình quân toàn tỉnh 54,6 tạ/ha, huyện cao nhất 70 tạ/ha.

6 - Vụ đông xuân 94 - 95

Bước đầu khẳng định là vụ ĐX rét. Tính đến hết tháng III đã có 5 đợt rét đậm, tập trung vào tháng I và II phù hợp với quy luật TBNN. Rét nhất là đợt từ 24/I đến 6/II (14 ngày trong đó có 11 ngày rét hại), nhiệt độ thấp nhất tại Nam Định $9,3^{\circ}\text{C}$. Tích nhiệt dương tính đến 15/IV là 3126°C , thấp hơn TBNN khoảng 65°C . Các tháng II, III và nửa đầu tháng IV ít nắng, nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn, độ ẩm cao.